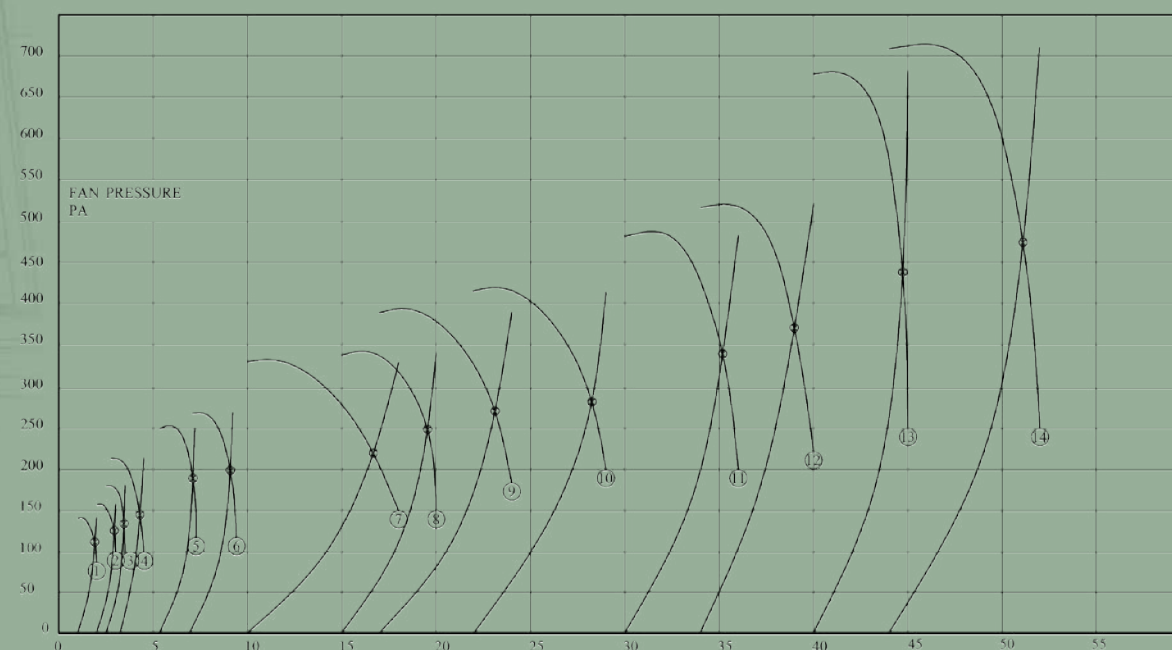
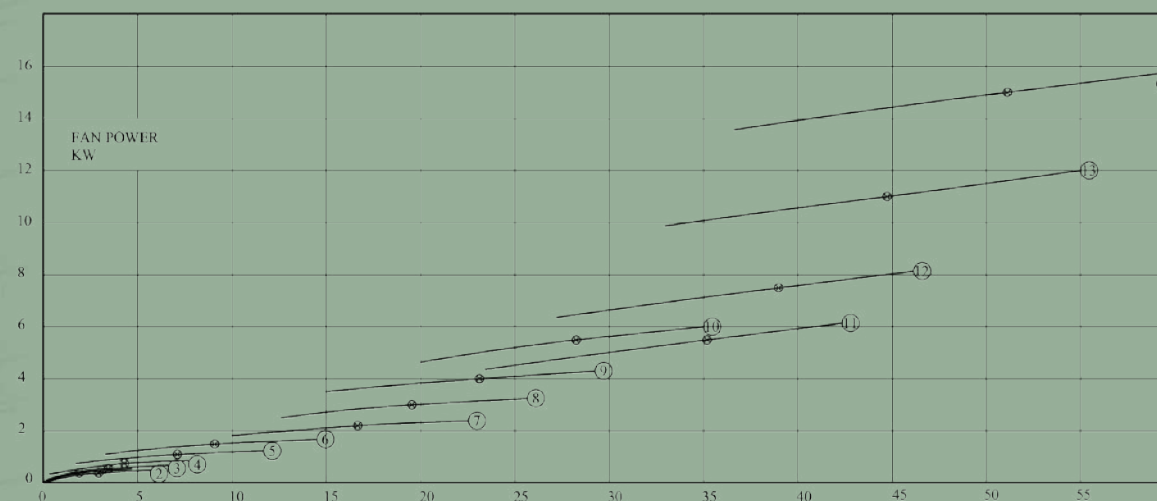




Volume Flow M³/h x 1000

SYSTEM FAN Prog V390

\* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

## SỬ DỤNG

- Lắp tại các tầng hầm của các chung cư và trung tâm thương mại để thông gió, lắp hầm đường bộ.
- Hút khói xe, khói khi hỏa hoạn xảy ra để đưa ra ngoài...

## ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ◆ Quạt bao gồm hai phần chính là: thân quạt và lắp tiêu âm hai đầu giảm ồn.
- ◆ Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong 2 giờ của POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIMENS,...
- ◆ Vật liệu chế tạo: thép, Inox.

## BẢNG DỘ ỒN

| MODEL<br>SAJ-CNo            | 3    | 4    |      |      | 5   |     | 6   |    | 7  |     | 8   |     | 9  |    |
|-----------------------------|------|------|------|------|-----|-----|-----|----|----|-----|-----|-----|----|----|
|                             | 0,37 | 0,37 | 0,55 | 0,75 | 1,1 | 1,5 | 2,2 | 3  | 4  | 5,5 | 5,5 | 7,5 | 11 | 15 |
| Inlet SPL dBA (Near Field)  | 66   | 66   | 66   | 77   | 77  | 79  | 80  | 82 | 74 | 74  | 84  | 88  | 86 | 88 |
| Outlet SPL dBA (Near Field) | 67   | 67   | 67   | 78   | 78  | 80  | 81  | 84 | 75 | 75  | 85  | 89  | 87 | 89 |
| Cassing SPL dBA (3m)        | 58   | 58   | 58   | 63   | 63  | 65  | 65  | 65 | 66 | 66  | 68  | 70  | 78 | 80 |

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| STT | MODEL  | Công suất | Tốc độ   | Điện áp | Lưu lượng   | Áp suất | Trọng lượng |
|-----|--------|-----------|----------|---------|-------------|---------|-------------|
|     |        | ( kW )    | ( Pole ) | ( V )   | ( m³/h )    | ( Pa )  | ( kg )      |
| 1   | SAJ-C3 | 0,37      | 4P       | 380     | 1000-2000   | 80-140  | 31          |
| 2   | SAJ-C4 | 0,37      | 4P       | 380     | 2000-3000   | 100-160 | 46          |
|     |        | 0,55      | 4P       | 380     | 2500-3500   | 100-180 | 48          |
|     |        | 0,75      | 4P       | 380     | 3200-4500   | 100-210 | 48          |
| 3   | SAJ-C5 | 1,1       | 4P       | 380     | 5500-9500   | 120-250 | 72          |
|     |        | 1,5       | 4P       | 380     | 6800-9000   | 120-270 | 75          |
| 4   | SAJ-C6 | 2,2       | 4P       | 380     | 10000-18000 | 150-330 | 96          |
|     |        | 3         | 4P       | 380     | 15000-20000 | 150-340 | 98          |
| 5   | SAJ-C7 | 4         | 4P       | 380     | 17000-24000 | 180-390 | 136         |
|     |        | 5,5       | 4P       | 380     | 22000-29000 | 200-410 | 143         |
| 6   | SAJ-C8 | 5,5       | 4P       | 380     | 30000-36000 | 200-480 | 205         |
|     |        | 7,5       | 4P       | 380     | 34000-40000 | 220-520 | 220         |
| 7   | SAJ-C9 | 11        | 4P       | 380     | 40000-45000 | 250-680 | 315         |
|     |        | 15        | 4P       | 380     | 44000-52000 | 250-710 | 340         |

KÍCH THƯỚC

\*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

| Model  | D   | L    | L1   | H    |
|--------|-----|------|------|------|
| SAJ-C3 | 300 | 1220 | 360  | 360  |
| SAJ-C4 | 400 | 1520 | 470  | 470  |
|        | 400 | 1520 | 470  | 470  |
|        | 400 | 1520 | 470  | 470  |
| SAJ-C5 | 500 | 1760 | 570  | 570  |
|        | 500 | 1760 | 570  | 570  |
| SAJ-C6 | 600 | 1980 | 670  | 670  |
|        | 600 | 1980 | 670  | 670  |
| SAJ-C7 | 700 | 2100 | 770  | 770  |
|        | 700 | 2100 | 770  | 770  |
| SAJ-C8 | 800 | 2300 | 880  | 880  |
|        | 800 | 2350 | 880  | 880  |
| SAJ-C9 | 900 | 2600 | 1000 | 1000 |
|        | 900 | 2600 | 1000 | 1000 |

